

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **317**/STP-QLXLVPHC&TDTHPL

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v mời họp lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang.

Thực hiện Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018, Sở Tư pháp tổ chức họp lấy ý kiến vào dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

Đại diện các cơ quan, đơn vị (như kính gửi).

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ ngày 20/4/2018, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp trân trọng kính mời và đề nghị Quý cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia dự họp và chuẩn bị ý kiến tham gia tại cuộc họp.

(Tài liệu họp lấy ý kiến tham gia gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản). *HT*

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để mời);
- Phòng XD&KTVB (dự họp);
- Các Phòng chuyên môn (cử đại diện dự họp);
- Văn phòng Sở (chuẩn bị);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, Phòng QLXLVPHC & TDTHPL (Hà)



Nguyễn Thị Thuợc



Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

(ĐỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày /4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VPHĐND tỉnh và Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Công báo tỉnh (đăng tải);
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, STP, NC.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ

Theo dõi thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ quan đầu mối, chủ trì; nội dung và trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh), các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan Trung ương đóng tại địa phương), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Những nội dung liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BTP) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Tại cấp tỉnh

a) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức pháp chế hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là đầu mối chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

2. Tại cấp huyện

a) Phòng Tư pháp là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Tại cấp xã

a) Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã là đầu mối chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã.

b) Công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã trong lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật mới được Quốc hội thông qua theo từng kỳ họp.

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mà có yêu cầu phải ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành, thì cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

3. Căn cứ kế hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm ban hành kế hoạch của ngành, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Đối với văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiều chính sách, biện pháp thuộc nhiều lĩnh vực quản lý khác nhau thì các cơ quan chuyên môn phải chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp theo dõi thi hành chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo để đề nghị cơ quan chuyên môn kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Hiến pháp, các Luật, Bộ luật được Quốc hội thông qua sau mỗi kỳ họp; chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương chủ trì tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành chủ quản; hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, nhân dân văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Chủ trì lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, bộ luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua văn bản quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý theo phân cấp.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cơ quan chuyên môn cấp tỉnh soạn thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp trên; hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo quy định của Luật.

d) Hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

a) Theo dõi, lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do cơ quan có thẩm quyền của trung ương ban hành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Tư pháp để theo dõi chung. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo quy định.

3. Trên cơ sở danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện.

4. Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan có quyền đề xuất ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 9. Tổ chức tập huấn văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với cơ quan trung ương, cơ quan chuyên môn khác tổ chức tập huấn chuyên sâu văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

2. Việc tập huấn văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả; cơ quan chủ trì tập huấn phải quản lý chặt chẽ về số lượng, thành phần tham dự tập huấn và phải được tổng hợp trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân về việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, tổng hợp gửi cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung kiến nghị, phản ánh để tổng hợp, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Việc bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 12. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Theo dõi, đôn đốc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương chủ trì theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ, ngành chủ quản có giải pháp tháo gỡ hoặc hướng dẫn thực hiện.

b) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc, bất cập trong văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nhiều ngành thuộc thẩm quyền của tỉnh.

2. Kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh hoặc kiểm tra khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc nội dung theo dõi có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; phòng, ban chuyên môn cấp huyện có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành quy định tại điểm a khoản này.

Điều 13. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật

1. Việc sơ kết, tổng kết thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật, nghị quyết của Quốc hội, các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương.

2. Việc sơ kết, tổng kết thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho cơ quan chủ trì để tổng hợp xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả triển khai theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật

Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ động đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi thi hành pháp luật do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân

Số: /TTr- STP
(DỰ THẢO)

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Về cơ sở pháp lý

- Khoản 1 Điều 112 Hiến pháp năm 2013, quy định: “*Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Chính phủ 2015, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với Chính quyền địa phương: “*Thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trên cơ sở bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương*”.

- Khoản 4 Điều 33 Luật Tổ chức Chính phủ 2015 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là thành viên Chính phủ: “*thực hiện các công việc cụ thể theo ngành, lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật, việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ngành, lĩnh vực được phân công*”.

- Khoản 1 Điều 36 Luật Tổ chức Chính phủ 2015 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong mối quan hệ với chính quyền địa phương, như: “*Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy*

ban nhân dân các cấp thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”.

- Khoản 6 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính quyền địa phương “*Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật...*”.

- Khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: “*Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên...*”.

- Điều 17 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹, quy định:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. *Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.*

2. *Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.*

3. *Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.*

4. *Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.*

5. *Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10.*

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp”.

- Điều 183 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật², quy định trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Văn bản quy phạm pháp luật phải được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả. Đối với luật, pháp lệnh, nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào các vấn đề sau:

1. *Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*

2. *Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật;*

3. *Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật;*

4. *Ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có);*

¹ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012

² Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016

5. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật;
6. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức;
7. Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
9. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
10. Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2475/VPCP-PL ngày 13/4/2015, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1815/QĐ - BTP ngày 14/10/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 (gửi UBND các tỉnh, thành phố), trong đó có nêu: **“Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương”**.

- Ngày 26/4/2016, Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo số 87/BC-BTP về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2015, trong phần tồn tại, hạn chế, nguyên nhân có nêu **“Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các Bộ, ngành và địa phương còn nhiều lúng túng, mang nặng tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả..... chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc triển khai, thực hiện trong công tác theo dõi thi hành pháp luật”** và tại phần đề xuất, kiến nghị có nêu **“Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi thẩm quyền tổ chức thực hiện một số nội dung sau: ...Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ hướng dẫn của Bộ Tư pháp về kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành; chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật để từ đó kịp thời đề xuất giải pháp, phản ứng chính sách một cách có hiệu quả”**.

- Ngày 21/7/2017, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

“Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình”.

2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hàng năm Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh³, trong đó đã xác định 09 lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh, gồm: lĩnh vực chứng thực; xử lý vi phạm hành chính; an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; hộ tịch, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ năm 2012 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 07 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho 505 đại biểu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tổ chức điều tra, khảo sát mức độ tuân thủ pháp luật về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng, ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của 530 cơ quan, tổ chức, cá nhân; phối hợp tổ chức 10 cuộc kiểm tra thi hành về các lĩnh vực trọng tâm theo dõi tại 40 cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp; đôn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo định kỳ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi; tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại 804 đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm đã đạt được một số kết quả nhất định nêu trên. Tuy nhiên, theo dõi tình hình thi hành pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung theo dõi nhiều và rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi ngành, mọi cấp, tổ chức, cá nhân, trong khi đó việc

³ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 theo dõi thi hành pháp luật năm 2013; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 6/3/2014 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/01/2017 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/6/2017 theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2017.

triển khai theo dõi thi hành pháp luật còn lúng túng, chưa hiệu quả, nhận thức về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa đầy đủ, sự phối hợp còn chưa chặt chẽ; hình thức phối hợp theo dõi thi hành pháp luật còn đơn điệu, tập trung chủ yếu vào công tác kiểm tra; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa bám sát vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, không xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo chỉ đạo của UBND tỉnh, một số cơ quan, đơn vị, địa phương không xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa quan tâm đến công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật theo thẩm quyền, nên việc nắm bắt khó khăn, vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế của các đơn vị trong công tác này còn chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm tra còn hạn chế, chưa nêu được các khó khăn, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật, chưa kiến nghị được nhiều vấn đề vướng mắc trong thể chế pháp luật; kết quả theo dõi thi hành pháp luật chưa được sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý điều hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đều quy định chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương là tổ chức thi hành pháp luật. Trong điều kiện hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam về cơ bản đã khá đầy đủ và từng bước hoàn thiện, mục tiêu của Chính phủ trong giai đoạn mới là chuyển dần từ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật sang tổ chức thi hành pháp luật nghiêm túc, có hiệu quả, đưa pháp luật sớm đi vào cuộc sống để mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Chính vì vậy, để công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đạt hiệu quả thì cần phải có hành lang pháp lý, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nội dung về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

1. Cơ sở pháp lý để soạn thảo, trình ban hành văn bản, gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Một số văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tình hình soạn thảo

Theo Quyết định số 1815/QĐ-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 và tại Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, thì Bộ Tư pháp đề nghị ban hành văn bản dưới hình thức, thẩm quyền là "*Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế*". Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu Sở Tư pháp nhận thấy Quy chế có chứa đựng quy phạm pháp luật, cần phải ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Vì vậy, Sở Tư pháp đã đề xuất và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ - UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản; tiến hành tập hợp, thu thập văn bản, tài liệu có liên quan; tổ chức nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành về công tác theo dõi thi hành pháp luật; đánh giá tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tham khảo Quy chế của một số tỉnh, như: Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Hưng Yên...⁴; đồng thời tiến hành xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày....., Sở Tư pháp đã, đồng thời thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tỉnh, của Sở Tư pháp để lấy ý kiến tham gia.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo văn bản được trình bày theo thể thức Quyết định ban hành Quy chế, gồm 02 phần: phần Quyết định với 3 điều và phần Quy chế (ban hành kèm theo) gồm 3 chương, 17 Điều, trong đó:

- Chương I: Những quy định chung gồm 03 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc áp dụng (Điều 3).

- Chương II: Những quy định cụ thể, gồm 12 điều, quy định về (1) Cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 4); (2) Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật (Điều 5); (3) Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật (Điều 6); (4) Phổ

⁴ Đến thời điểm hiện nay, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ đã có 36 tỉnh, thành phố ban hành Quy chế phối hợp.

biển văn bản quy phạm pháp luật (Điều 7); (5) Ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8); (6) Tổ chức tập huấn văn bản quy phạm pháp luật (Điều 9); (7) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức (Điều 10); (8) Việc bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 11); (9) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 12); (10) Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 13); (11) Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 14); (12) Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 15).

- Chương III: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều, quy định về kinh phí thực hiện (Điều 16) và trách nhiệm thi hành (Điều 17).

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để xem xét, ban hành./.

Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

(2) Báo cáo thẩm định;

(3) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý; bản phô tô ý kiến tham gia;

(4) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật;

(5) Các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để trình);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng XDKTVB;
- Lưu VT, QLXLVPHC & TDTHPL(Hà 08b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuợc